

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2024/DS-ST  
Ngày: 29 – 7 – 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Quang Tâm

Bà Lý Thị Thu Thuý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T. Tên gọi khác: T1. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Phương T2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Trước đây do quen biết nên bà T có cho bà Dương Thị Phương T2 vay tổng số tiền 167.300.000 đồng, có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay bà T2

không trả cho bà T khoản tiền vốn nào. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà T2 phải trả lại cho bà T số tiền vốn là 167.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu và bà T không yêu cầu bà T2 trả tiền lãi.

*Bị đơn bà Dương Thị Phương T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Dương Thị Phương T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Dương Thị Phương T2.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận ngày 24/7/2022 với nội dung bà Dương Thị Phương T2 thừa nhận có nợ của bà T (tên gọi khác T1) số tiền 167.300.000 đồng. Biên nhận có chữ ký và họ tên của bà Dương Thị Phương T2. Xét thấy, bà Dương Thị Phương T2 không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn bà Dương Thị Phương T2 vay số tiền 167.300.000 đồng là có thật.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn bà Dương Thị Phương T2 không trả cho nguyên đơn số tiền nào. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T2 trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn còn nợ là 167.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T2 trả lại số tiền vốn gốc còn nợ và lãi suất nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận

một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Dương Thị Phương T2 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 167.300.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Dương Thị Phương T2 phải có nghĩa vụ nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Dương Thị Phương T2.

2. Buộc bị đơn bà Dương Thị Phương T2 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền còn nợ là 167.300.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015*

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Dương Thị Phương T2 phải có nghĩa vụ nộp là 8.365.000 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Thị Trinh**